

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **58/2024/DS-ST**

Ngày: 16/7/2024

V/v: “*Yêu cầu bồi thường thiệt
hại do sức khỏe, danh dự, nhân
phẩm bị xâm phạm*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Trần Văn Tiền**
- Ông **Trần Văn Phước**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Mai Đình**- Thư ký tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Hiền Diệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/7/2024, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc “*yêu cầu bồi thường do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn B**, sinh năm: 1953;

Địa chỉ: **2, A ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1989; địa chỉ liên hệ: 92, **ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: **B ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L: Ông **Lê Văn S**- Luật sư **văn phòng L3** thuộc **đoàn luật sư tỉnh T**

2. Người làm chứng: Bà **Phạm Thị B1**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: **A, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

(Ông **H**, ông **L**, ông **S**, bà **B1** có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông **H** trình bày:

Vào lúc 8 giờ, ngày 04 tháng 12 năm 2023 (nhằm ngày 22/10/2023 âm lịch) ông **B** và vợ có ra chỗ khai hui của ông **Nguyễn Văn L** (hai **L1**) để thảo luận về việc ông **L** nhiều lần không cho vợ ông **B** bỏ thăm khai hui. Trong khi hui của vợ chồng ông **B** còn sống và đồng thời yêu cầu ông **L** trả cho ông **B** số tiền đã mượn là 100.000.000 đồng. Trước đó, khi ông **B** đến khai hui của dây 1 thì ông **L** không cho tôi bỏ thăm và mắng chửi ông **B** “*Mày nói tao hốt hui ma, tao không cho mày hốt hui, hui và 100 triệu của mày tao không trả, để ra chính quyền bồi thường danh dự và tổn thất tinh thần cho tao*”. Đến dây hui 2 ông **B** ra khai hui thì ông **L** vẫn không cho bỏ thăm, chửi và đuổi ông **B** đi về rồi nói “*tao biểu mày đi thưa sau mày không thưa mà mày ra khai hui hoài*”.

Đến ngày 04/12/2023 là dây hui thứ ba, vợ chồng ông **B** ra nơi khai hui tại **quán C1**, địa chỉ: tại **ấp C, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre** là điểm khai hui để thảo luận về việc tại sao nhiều lần không cho vợ chồng ông **B** bỏ hui, trong khi hui của vợ chồng ông **B** là hui sống. Ông **B** hỏi ông **L** là “*tại sao hui sống mà không cho hốt, tiền mượn thì không trả, ông định ăn cướp hả*”. Thì ông **L** chỉ chỏ vào mặt ông **B** và chửi “*Mấy là thằng ngu thằng không biết gì*”, đánh ông **B** té ngã, sau đó tiếp tục lao vào dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu ông **B** liên tục, cố ý gây thương tích, lúc đó ông **B** có đội nón bảo hiểm trên đầu nếu không có thì đầu ông **B** đã vỡ và bị thương nặng hơn. Sau đó, được mọi người can ngăn nhưng ông hai L vẫn hung hăng và hăm dọa: “*Gia đình mày có bao nhiêu người hãy cẩn thận tao dư sức mua đứt mạng từng người trong gia đình mày*”.

Ông **L** đập bao nhiêu cái vào đầu ông **B** thì ông **B** không nhớ. Ông **L** chỉ dùng nón đập vào đầu ông **B** chứ không có đánh vào các vùng khác của cơ thể ông **B**. Sau khi bị ông **L** đánh thì phần nón bảo hiểm của ông **B** bị bể lưỡi trai (phần mỏm nón), còn ông **B** bị té ngã phần mông chạm đất .

Sau khi bị ông **L** đánh, cơ thể ông **B** đau nhức nên ngày 05/12/2023 vợ ông **B** đưa ông **B** đến **Trung tâm y tế huyện C** để kiểm tra và ông **B** được yêu cầu nhập

viện để theo dõi vì trong phim chụp kết quả thể hiện di chứng nhồi máu não, cơ thể bị chấn thương phần mềm cần được theo dõi trong 20 ngày. Nhưng sau đó, ông B xin được về nhà để tịnh dưỡng, ông B không muốn ở lại bệnh viện. Đến ngày 09/12/2023, ông B có dấu hiệu nôn ói, đau đầu, co giật nên gia đình đưa đi cấp cứu ở Trung tâm y tế huyện C và ngay lập tức được Trung tâm y tế huyện C chuyển cấp cứu ở bệnh viện N. Sau khi được cấp cứu và điều trị sức khoẻ ông B dần ổn định nên được xuất viện về nhà. Ngoài khám bệnh ở bệnh viện, Ông B cũng có thăm khám thêm ở cơ sở phòng khám D.

Vì tuổi đã cao nên sau khi bị ông L đánh sức khoẻ ông B giảm sút nghiêm trọng, đau đầu, mất ngủ, sợ hãi từng người trong gia đình bị tổn hại đến tính mạng theo lời hăm dọa của ông L. Đến nay, sức khoẻ của ông B vẫn rất yếu, tinh thần luôn trong trạng thái hoảng sợ. Vì vậy ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L bồi thường chi phí điều trị là: 5.311.816 đồng (Năm triệu ba trăm mười một ngàn tám trăm mười sáu đồng). Chi phí nuôi bệnh: 3 ngày x 200.000 đồng = 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Bồi thường tổn thất về tinh thần: 10 tháng x 1.800.000 đồng = 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Tổng số tiền tôi yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải bồi thường cho tôi là 23.911.816 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm mười một nghìn tám trăm mười sáu đồng) và công khai xin lỗi ông B tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Bạch c yêu cầu ông L bồi thường khoản tiền chi phí thăm khám điều trị bệnh là 3.533.178 đồng (ba triệu năm ba mươi nghìn một trăm bảy mươi tám đồng), tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở theo mức lương cũ là 1.800.000 đồng một tháng, không yêu cầu mức lương cơ sở mới; Yêu cầu ông L xin lỗi công khai tại UBND xã Q vì ông L chửi ông B tại nơi đồng người làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông B. Ông B rút yêu cầu về việc buộc ông L trả tiền công chăm bệnh.

Sự việc xảy ra tại quán C1, ông B có tranh luận qua lại với ông L, không có chửi thề đối với ông L, không có lời lẽ nào xâm phạm đến uy tín, danh dự nhân phẩm của ông L như ông L trình bày nên ông B không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông L.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và bị đơn cùng trình bày nội dung như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 04/12/2023, tại quán nước cà phê giải khát Khả Hân ông L tổ chức khai hội. Thời điểm này có một số hội viên đến khai hội và có ông Trần Văn B cùng vợ là Hồ Thị Mỹ A cùng đến khai hội. Tại đây, ông B bỏ thăm đòi hốt luôn phần hội mua còn lại. Để đảm bảo lợi ích chung của các hội viên trong đây hội, ông L không đồng ý. Thấy vậy, ông B liền văng tục chửi thề, nói: “Đ. M mày ăn cướp”. Ông L liền nói: “Chỗ đông người, anh nói năng đàng hoàng chút, mình người lớn không mà, hơn nữa, anh không là gì trong đây hội này hết”. Ông B nói tiếp: “Đ.M mày đồ ăn cướp”. “Tại sao không cho hốt hội?” Ông L nói: “Anh đừng nói vậy khó nghe lắm”. Một lần nữa, ông B đáp trả: “Đ. M mày đồ ăn cướp, mày làm gì tao”. Ba lần ông B vô cớ chửi “Đ.M tôi”; “Ba lần ông B chửi tôi là quân ăn cướp”. Trong khi, ông L không có lời lẽ hay thái độ gì thể hiện sự xem thường xúc phạm đến ông B. Các câu nói mà ông B trình bày như “Mày là thằng ngu” hay “Gia đình mày có bao nhiêu người hãy cẩn thận tao dư sức mua đứt mạng từng người trong gia đình mày”..v.v ông L không có nói. Ông L không có xúc phạm gì đến danh dự nhân phẩm uy tín của ông B. Ông L chỉ nói qua nói lại với ông B bằng ngôn ngữ bình thường; trong khi ông B thì lại liên tục xúc phạm ông L nên ông L mới bỏ ra xe và nói với các hội viên khác đi chỗ khác khai hội. Khi đó ông B vẫn tiến ra chỗ xe của ông L. Do bức xúc vì bị ông B xúc phạm nên lúc đó trên xe có nón bảo hiểm, ông L mới dùng nón bảo hiểm của ông L quơ về phía ông B, làm trúng vành lưới trai nón bảo hiểm ông B đang đội, và dùng tay đẩy ông B ra. Ông B có ngã theo dạng ngồi, phần mông của ông B chạm đất, chứ phần đầu không chạm đất và khi đó trên nền đất không có vật cản gì. Thấy việc xảy ra, mọi người kịp thời can ngăn, xong ai về nhà nấy. Vài ngày sau, Công an xã Q có mời ông L đến giải quyết việc ông B trình báo việc ông L gây rối trật tự. Công an xã ra quyết định xử phạt hành chính 400.000 đồng, ông L đã nộp phạt xong. Ông L khẳng định, không dùng sức mạnh cơ bắp, vũ lực (đấm, đá,...) đánh ông Trần Văn B để gây thiệt hại về sức khỏe của ông. Ông L có dùng nón bảo hiểm của ông L quơ trúng nón bảo hiểm của ông B làm bể mó nón bảo hiểm của ông B nhưng hành vi này của ông L không phải là cố ý, cũng không dẫn đến bất kỳ hậu quả nào, không gây tổn thương đến cơ thể ông B. Việc ông L dùng nón bảo hiểm quơ làm trúng lưới trai nón bảo hiểm của ông B có chú L2, cháu H, Phạm Thị B1 tên thường gọi là cô M cùng ở ấp C, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, chứng kiến từ đầu tới khi kết

thúc mọi người ra về. Các nhân chứng này cũng đã gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Do đó, việc ông B yêu cầu ông L bồi thường tiền chi phí điều trị ở cơ sở y tế chuyên khoa, yêu cầu ông L bồi thường danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với tổng số tiền 21.533.178 đồng (*Hai mươi một triệu năm trăm ba mươi ba ngàn một trăm bảy mươi tám đồng*) và yêu cầu ông L xin lỗi công khai tại UBND xã Q ông L không đồng ý.

Ông L có yêu cầu phản tố, yêu ông Trần Văn B bồi thường danh dự, nhân phẩm cho ông số tiền tương đương bằng 01 tháng lương cơ sở, mức lương cũ là 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*). Lý do ông L yêu cầu là do danh dự, nhân phẩm của ông L tại chỗ đông người, vô có bị ông Trần Văn B xâm phạm, bằng những lời lẽ vô văn hóa, nhằm thóa mạ danh dự nhân phẩm của ông L, lời nói của ông B cứ lặp đi lặp lại nhiều lần 03 lần ông B vô có chữ "Đ.M tôi", Ba lần ông B chửi ông L là "quân ăn cướp" trước chỗ đông người tại quán nước giải khát Khả Hân sáng ngày 04/12/2023 với dụng ý cho nhiều người nghe. Từ sau sự việc xảy ra ở quán cà phê thì ông L vẫn đi làm, tiếp xúc với mọi người bình thường không bị ai xa lánh.

Người làm chứng là bà Phạm Thị B1 trình bày: Bà là hội viên của ông L, ngày 04/12/2023 thì bà cũng có mặt tại quán cà phê K là nơi ông L tổ chức khai hội. Tại quán cà phê bà nghe và thấy được việc ông B nhiều lần chửi thề ông L bằng câu Đ.Má mày; chửi nhiều lần đồng thời bà cũng thấy ông L dùng nón bảo hiểm quơ trúng nón bảo hiểm mà ông B đang đội trên đầu, bà không thấy ông B té ngã.

Bà không có bà con gì với ông B, ông L; bà cũng không có mâu thuẫn gì với gia đình ông B nhưng hiện tại bà và gia đình ông B có vụ kiện mà Tòa án nhân dân huyện Châu Thành vừa giải quyết xong được khoảng 01 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục về tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đảm bảo việc xét xử vô tư, khách quan.

Những người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn B** đối với ông **Nguyễn Văn L** về số tiền bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông **Nguyễn Văn L** đối với ông **Trần Văn B**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa ông **B** và ông **L** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông **B** khởi kiện cho rằng ông bị ông **L** đánh gây thương tích dẫn đến ông phải điều trị, bị tổn thất tinh thần, yêu cầu ông **L** bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm hại với tổng số tiền 21.533.178 đồng (*Hai mươi một triệu năm trăm ba mươi ba ngàn một trăm bảy mươi tám đồng*); yêu cầu ông **L** phải xin lỗi ông **B** công khai tại **UBND xã Q**.

Ông **L** không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông **B**, có phản tố yêu cầu ông **B** bồi thường 1.800.000 đồng là một tháng lương cơ sở (mức cũ) do ông **B** xúc phạm danh dự ông **L**.

Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa ông **B** về việc buộc ông **L** trả tiền công chăm bệnh với số tiền là 600.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường chi phí điều trị của ông **B**:

Quá trình giải quyết vụ án, ông **L** và ông **B** thừa nhận ngày hai bên xảy ra mâu thuẫn là ngày 04/12/2023, tại **quán C1**. Theo ông **B**, ông bị ông **L** dùng nón bảo hiểm đánh trực tiếp vào vùng đầu, cố ý gây thương tích cho ông **B**, nên ngày 05/12/2023 vì thấy cơ thể đau nhức nên ông đến **Trung Tâm Y huyện C** và **phòng khám Đ** để kiểm tra và được yêu cầu nhập viện để theo dõi nhưng ông **B** xin về nhà tĩnh dưỡng. Đến ngày 09/12/2023 thì ông **B** có dấu hiệu nôn ói, đau đầu, co giật nên được người nhà đưa vào **Trung tâm y tế huyện C** cấp cứu và được chuyển tuyến tới

bệnh viện Nguyễn Đình C nằm viện đến khi sức khỏe ông B ổn định thì ông B được xuất viện.

Ông L không thừa nhận có hành vi dùng vũ lực đánh trực tiếp vào đầu ông B, mà chỉ thừa nhận là do hai bên có tranh cãi nên ông có dùng nón bảo hiểm của ông L quơ trúng nón bảo hiểm do ông B đang đội đầu, làm bể phần mỏ (vành nón) bảo hiểm của ông B chứ không làm tổn thương bất kỳ vùng cơ thể nào của ông B.

Tại hồ sơ do công an xã Q cung cấp cũng chỉ có lời khai, bản tường trình của ông B với nội dung khai bị ông L đánh nhưng ông không yêu cầu ông L bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị. Lời khai của ông L tại cơ quan công an xã cũng chỉ thể hiện ông L có thừa nhận dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu ông B, trúng nón bảo hiểm ông B nên ông B có té xuống; đồng thời Công an xã cũng chỉ xử phạt ông L 400.000 đồng trong lĩnh vực an ninh, trật tự xã hội chứ không phải xử phạt hành chính ông L trong việc ông L xâm phạm sức khỏe danh dự nhân phẩm của người khác.

Theo các hóa đơn có trong hồ sơ thể hiện: Ông B tự đi chụp, khám bệnh tại trung tâm y tế huyện C tại phiếu chụp Xquang ngực thẳng ngày 05/12/2023 kết luận “ xơ hóa phổi, cung động mạch chủ bung rộng”; Tại phiếu chụp Xquang ngực nghiêng ngày 05/12/2023 kết luận: “ Hiện tại chưa ghi nhận tổn thương xương sườn trên phim Xquang”; Tại phiếu chụp Xquang sọ thẳng/ nghiêng ngày 05/12/2023 kết luận: “Hiện tại chưa nhận tổn thương spong sọ trên Xquang”. Tại phiếu chụp CT Scan ngày 05/12/2023 của phòng khám Đ kết luận: “ Thương tổn não cũ đồi thị T, não thất bên không bị chèn ép, đường giữa không di lệch, thoái hóa não theo tuổi; Dày niêm mạc xoang sàng 2 bên và bướm P” ; Đơn thuốc của phòng khám Đ thể hiện chuẩn đoán “di chứng nhồi máu não, tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể”. Tại giấy ra viện ngày 11/12/2023; đơn thuốc ngày 11/12/2023; bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 11/12/2023 của Bệnh viện Nguyễn Đình C thể hiện nội dung chuẩn đoán của bệnh viện là “ Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát); tăng lipid máu hỗn hợp; đau đầu, hạ kali máu; bệnh trào ngược dạ dày –thực quản không có viêm thực quản”. Như vậy căn cứ theo các kết luận nêu trên thì không có căn cứ nào thể hiện cơ chế hình thành thương tích của ông B là do đâu, mối quan hệ nhân quả của việc tác động ngoại lực dẫn đến hình thành vết thương ở vị trí nào trên cơ thể của ông B; Trong khi các kết luận tại các phiếu chụp

CT, X lại liên quan đến bệnh lý mà ông B đã có trước đó như di chứng nhồi máu não, tổn thương não cũ đồi thị T; Tăng huyết áp...vvv...

Mặt khác, ngày xảy ra vụ việc là ngày 04/12/2023 nhưng ngày 05/12/2023 thì ông B mới đi đến bệnh viện thăm khám. Như vậy trong thời gian ông B chưa thăm khám, điều trị thì không có cơ sở nào xác định ông B có bị ngoại lực nào khác tác động làm tổn thương cơ thể hay không. Từ khi xảy ra vụ việc đến nay ông B cũng không đi giám định thương tích nên ngoài lời khai của ông B thì không có tài liệu chứng cứ nào xác định những tổn thương cơ thể của ông B là do ông L đánh vào vùng trán.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu ông của ông B về việc buộc ông L bồi thường chi phí điều trị tại các cơ sở y tế chuyên khoa với tổng số tiền là 3.533.178 đồng (*ba triệu năm ba mươi nghìn một trăm bảy mươi tám đồng*).

[2.2] Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của ông B.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 quy định: *Thiệt hại về tinh thần là tổn thất tinh thần do bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích nhân thân khác mà chủ thể bị xâm phạm hoặc người thân thích của họ phải chịu và cần được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất đó.*

Như trên đã phân tích, ông L không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông B nên ông L cũng không có nghĩa vụ phải bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần cho ông B.

[2.3] Đối với yêu cầu phản tố của ông L và yêu cầu xin lỗi công khai của ông B:

Quá trình giải quyết vụ án, ông B không thừa nhận có chửi ông L một số câu nói như ông L trình bày, mà cho rằng hai bên có xảy ra tranh cãi nhưng không có chửi, không có mục đích xúc phạm danh dự của ông L.

Bản thân ông L cũng không thừa nhận có chửi ông B một số câu như ông B trình bày, cho rằng 2 bên có xảy ra tranh cãi nhưng không có chửi thề, xúc phạm ông B.

Người làm chứng của ông L có trình bày và cam kết lời trình bày đúng sự thật nội dung là ở chỗ đông người là nơi tổ chức khai hội của ông L, ông B 03 lần vắng tục chửi ông L “Đ. Mẹ; Đ. Má; 02 lần chửi ông L là “quân ăn cướp”. Tuy

nhiên người làm chứng lại hội viên của ông L, đang trực tiếp tham gia việc bỏ thăm hội do ông L tổ chức; Ngoài ra người làm chứng cũng đang xảy ra tranh chấp bằng vụ án khác với gia đình ông B tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành như bản thân người làm chứng thừa nhận. Vì vậy lời trình bày của người làm chứng do ông L triệu tập là không khách quan.

Ông L và ông B cũng không cung cấp được tài liệu gì chứng minh mình bị xúc phạm về danh dự, nhân phẩm nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông L về việc buộc ông B bồi thường do danh dự nhân phẩm bị xúc phạm; cũng không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông B về việc buộc ông L phải xin lỗi công khai tại UBND xã.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông B, ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phù hợp một phần với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 157, 165, 266, 271, 273, Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 584, 590, 592 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 2, nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 09/6/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn B đối với ông Nguyễn Văn L. Cụ thể như sau:

Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn B về việc buộc ông Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền thuốc, tiền điều trị là 3.533.178 đồng (*ba triệu năm trăm ba mươi ba ngàn một trăm bảy mươi tám đồng*);

Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn B về việc buộc ông Nguyễn Văn L phải bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng với 10 tháng lương cơ sở (mức cũ) là 18 triệu đồng (*Mười tám triệu đồng*);

Không chấp nhận yêu cầu của ông **Trần Văn B** về việc buộc ông **Nguyễn Văn L** phải xin lỗi công khai tại **UBND xã Q**.

[2] Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông **Nguyễn Văn L** về việc yêu cầu ông **Trần Văn B** bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng với 01 tháng lương cơ sở (mức cũ) là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **B** và ông **L** được miễn nộp tiền án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA